

NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG BỘ CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CHO TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Ngô Thị Minh Thư, Đinh Thị Nguyệt Minh, Đoàn Đăng Phi Công, Hoàng Thái Lộc, Nguyễn Đăng Khoa

Viện Dầu khí Việt Nam (VPI), Thành phố Hồ Chí Minh, 71320, Việt Nam

TỪ KHÓA

Phát triển bền vững, Bộ chỉ số phát triển bền vững, ESG, GRI, SASB, ISSB, ESRS, CSI, VNSI.

TÓM TẮT

Trong bối cảnh chuẩn mực về phát triển bền vững/ESG ngày càng được áp dụng rộng rãi, tiêu biểu là bộ tiêu chuẩn ISSB đã bắt buộc áp dụng tại hơn 21 quốc gia (chiếm khoảng 60% GDP toàn cầu), việc xây dựng hệ thống đo lường phát triển bền vững trở thành yêu cầu cấp thiết đối với các tập đoàn năng lượng quốc gia. Nghiên cứu này đánh giá thực trạng thực hành phát triển bền vững tại các đơn vị thành viên của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PETROVIETNAM), dựa trên phân tích các khung tiêu chuẩn quốc tế phổ biến (như GRI, SASB, IFRS, ESRS) và các bộ chỉ số trong nước (CSI, VNSI) kết hợp với khảo sát thực tế tại 10 đơn vị thành viên.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất xây dựng bộ chỉ số phát triển bền vững cho PETROVIETNAM gồm 6 nhóm chủ đề chính: (i) Kinh tế - Tài chính; (ii) Quản trị và đạo đức kinh doanh; (iii) Năng lượng và biến đổi khí hậu; (iv) Môi trường; (v) An toàn - Sức khỏe - An ninh; (vi) Lao động và xã hội. Bộ chỉ số được thiết kế theo hướng định lượng dựa trên kết quả đầu ra, nhằm chuẩn hóa việc theo dõi, đo lường, đánh giá hiệu quả chính sách, cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn để PETROVIETNAM hoàn thiện hệ thống quản trị phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh.

1. Giới thiệu

Phát triển bền vững là mô hình phát triển nhằm đáp ứng các nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai [1], gồm 3 trụ cột kinh tế, xã hội và môi trường gắn kết và hỗ trợ lẫn nhau [2 - 4]. Ở quy mô quốc gia, nguyên tắc này được thể chế hóa qua Chương trình Nghị sự 2030 của Liên hợp quốc với 17 mục tiêu Phát triển bền vững (SDGs) [5]. Ở quy mô doanh nghiệp, phát triển bền vững không chỉ dừng lại ở các hoạt động trách nhiệm xã hội (CSR) rời rạc mà được cụ thể hóa thành khung ESG, tích hợp trực tiếp vào chiến lược kinh doanh cốt lõi nhằm quản trị rủi ro, tối ưu chi phí và tạo ra giá trị dài hạn.

Trên phạm vi quốc tế, phát triển bền vững đang chuyển dịch từ tính chất tự nguyện sang khuôn khổ quản trị mang tính bắt buộc

tại một số khu vực pháp lý (Liên minh châu Âu) và thị trường vốn lớn (Vương quốc Anh, Singapore...). Chương trình nghị sự 2030 và 17 mục tiêu SDGs (đặc biệt là SDG 7, 12, 13) [5, 6] cùng cam kết tại COP26 về net-zero và giảm 30% phát thải methane vào năm 2030 đang tạo áp lực buộc ngành năng lượng phải tái cấu trúc mô hình kinh doanh. Sự phát triển của các chuẩn công bố thông tin như GRI, SASB, ISSB và ESRS (với nguyên tắc "trọng yếu kép") đã xác lập kỷ nguyên minh bạch hóa dữ liệu bền vững, coi ESG là thước đo rủi ro và hiệu quả hoạt động chính thức của doanh nghiệp.

Tại Việt Nam, các mục tiêu phát triển bền vững đã được quốc gia hóa qua Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 và cam kết net-zero tại COP26. Hệ thống pháp luật dần hoàn thiện (Luật Bảo vệ môi trường 2020,

Tác giả liên hệ: Email: thuntm.cpse@vpi.pvn.vn

Ngày nhận bài: 24/12/2025; Ngày sửa chữa sau phản biện: 24/12/2025 - 9/2/2026; Ngày duyệt đăng: 9/2/2026

Copyright © 2026. Đây là bài báo truy cập mở theo Giấy phép CC BY-NC-ND

(<http://creativecommons.org/licenses/by-nc-nd/4.0/>).



Bảng 1. Các tiêu chuẩn phát triển bền vững/ESG phổ biến trong nước và quốc tế

Tiêu chuẩn	Nội dung chính	Trụ cột	Thách thức khi thực hiện
Quốc tế			
GRI (Global Reporting Initiative) [8, 9]	Tiêu chuẩn phổ biến nhất thế giới, tập trung báo cáo tác động đa chiều của doanh nghiệp. Trong đó, GRI 11 là tiêu chuẩn ngành dầu khí với 22 chủ đề có khả năng là trọng yếu.	- Kinh tế - Môi trường - Xã hội Trong đó, quản trị lồng ghép xuyên suốt trong 3 trụ cột.	Dữ liệu phức tạp, đòi hỏi nguồn lực lớn và nhân sự có kỹ năng chuyên môn sâu.
SASB (Sustainability Accounting Standards Board) [10]	Tập trung vào các rủi ro và cơ hội bền vững có ảnh hưởng tài chính theo từng ngành cụ thể (77 ngành).	- Môi trường (E) - Xã hội, vốn nhân sự (S) - Mô hình kinh doanh, lãnh đạo và quản trị (G)	Chưa bao quát toàn diện các tác động phi tài chính; cần kết hợp với các tiêu chuẩn khác.
ISSB/IFRS (S1 & S2) [11, 12]	Chuẩn hóa thông tin phát triển bền vững tương đương báo cáo tài chính, phục vụ nhu cầu của nhà đầu tư toàn cầu. Trọng yếu theo tài chính; 4 trụ cột theo TCFD, tham chiếu chỉ số SASB.	- Môi trường - Xã hội - Quản trị Tập trung vào: Quản trị, chiến lược, quản lý rủi ro, chỉ số và mục tiêu.	Trọng tâm hẹp (chủ yếu tác động đến tài chính), chưa bao quát toàn bộ tác động lên môi trường/xã hội.
ESRS (European Sustainability Reporting Standards) [13]	Tiêu chuẩn bắt buộc của EU, áp dụng nguyên tắc "trọng yếu kép" (Double Materiality).	- Môi trường - Xã hội - Quản trị	Có tính tương thích cao so với GRI, độ phức tạp cao, yêu cầu dữ liệu chi tiết từ chuỗi giá trị và phải được kiểm toán.
IPIECA - API - IOGP [14]	Hướng dẫn chuyên biệt dành riêng cho ngành công nghiệp dầu khí toàn cầu, gồm 21 chủ đề có khả năng là trọng yếu và được hỗ trợ bởi 42 chỉ số phát triển bền vững (gồm định tính và định lượng).	- Quản trị và Đạo đức kinh doanh (G) - Năng lượng và biến đổi khí hậu, môi trường (E) - An toàn, sức khỏe & an ninh, xã hội (S)	Mang tính tham khảo cho ngành, thiếu tính bắt buộc, đi sâu vào chính sách, hành động triển khai và tỷ lệ nhỏ các chỉ số định lượng hiệu suất thực tế.
Trong nước			
CSI (Vietnam Corporate Sustainability Index) [15]	Bộ chỉ số do VCCI xây dựng, giúp doanh nghiệp rà soát tính tuân thủ pháp luật Việt Nam và chuẩn hóa các hoạt động nội bộ theo hướng bền vững.	- Kinh tế - Quản trị - Môi trường - Lao động - Xã hội	Chưa được công nhận và phổ biến ở tầm quốc tế, chưa có tính đặc thù ngành và bao quát các chủ đề trọng yếu của ngành dầu khí - năng lượng như an toàn công nghệ và tính toàn vẹn tài sản, xung đột, an ninh và quyền con người, phát thải khí nhà kính Phạm vi 3...
VNSI (Vietnam Sustainability Index) [16]	Chỉ số dành cho các doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HoSE).	- Môi trường - Xã hội - Quản trị	Phạm vi áp dụng hẹp (chỉ doanh nghiệp niêm yết), các tiêu chí khai báo còn đơn giản, thiên về định tính.

Nghị định số 06/2022/NĐ-CP và Thông tư số 96/2020/TT-BTC) cùng với các bộ chỉ số (như CSI, VNSI) trở thành công cụ quan trọng để doanh nghiệp tự đánh giá mức độ trưởng thành về ESG.

Hạn chế của các bộ chỉ số phát triển bền vững/ESG hiện hành, theo OECD [7], là sự lệch pha giữa đo lường “nỗ lực” và “kết quả”: 68% chỉ số dựa trên đầu vào (chính sách, hệ thống quản lý) và 72% là định tính, trong khi chỉ 28 - 30% là chỉ số định lượng phản ánh kết quả đầu ra thực tế. Sự lệch pha này làm gia tăng rủi ro “tẩy xanh” (greenwashing) và cản trở khả năng so sánh hiệu suất giữa các doanh nghiệp do thiếu thước đo chuẩn hóa.

Nghiên cứu phân tích, đánh giá chi tiết các tài liệu, tiêu chuẩn phát triển bền vững/ESG phổ biến trong ngành, các tiêu chuẩn phát triển bền vững/ESG có tính bắt buộc thực thi ở một số quốc gia, khu vực như ESRS, ISSB và các bộ chỉ số phát triển bền vững/ESG trong nước như CSI, VNSI.

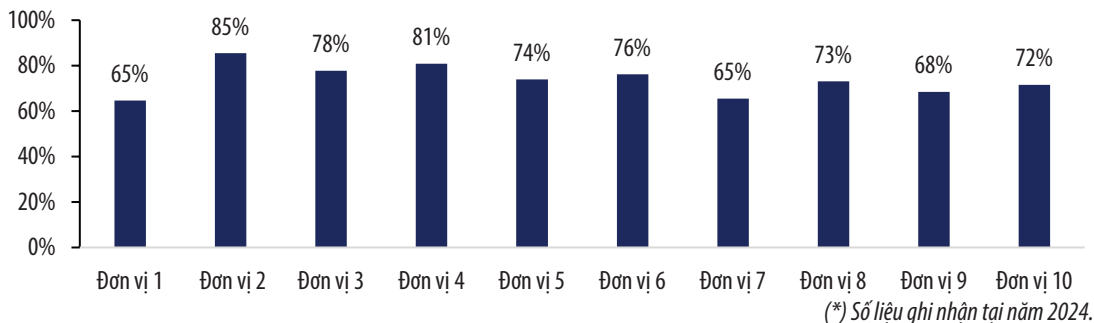
Từ kết quả phân tích các chuẩn mực và khung báo cáo phổ biến, có thể thấy, mỗi hệ thống được thiết kế với trọng tâm và đối tượng phục vụ khác nhau: GRI có thể mạnh về đo lường tác động của nhiều bên liên quan; SASB và ISSB ưu tiên tính trọng yếu tài chính nhằm phục vụ nhu cầu ra quyết định nhà đầu tư; ESRS đi đầu

với nguyên tắc "trọng yếu kép"; IPIECA - API - IOGP cung cấp chiều sâu kỹ thuật đặc thù cho ngành dầu khí; trong khi CSI và VNSI đóng vai trò trong việc định chuẩn tuân thủ pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở đó, bộ chỉ số phát triển bền vững riêng biệt cho PETROVIETNAM được nghiên cứu xây dựng theo hướng đánh giá, lựa chọn tiêu chuẩn/hướng dẫn phù hợp với đặc thù, bối cảnh ngành, chiến lược phát triển/phát triển bền vững và nguồn lực nội tại của PETROVIETNAM, đảm bảo tuân thủ pháp luật và tương thích với thông lệ quốc tế.

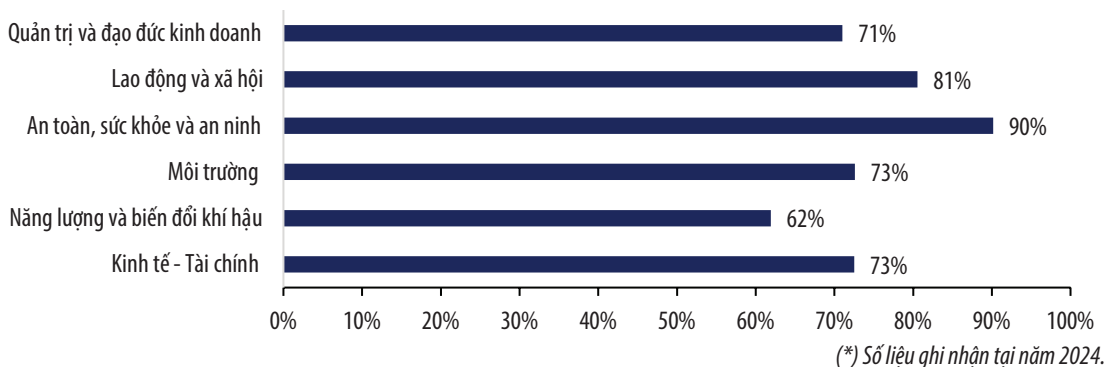
2. Kết quả thực hành phát triển bền vững tại các đơn vị thành viên của PETROVIETNAM

Kết quả điều tra, khảo sát cho thấy tỷ lệ chủ đề thành tố phát triển bền vững được thực hiện ở các đơn vị đều đạt trên 65%, thể hiện mức độ sẵn sàng thực hành phát triển bền vững nội bộ theo tiêu chuẩn quốc tế GRI.

Chủ đề phát triển bền vững có tỷ lệ các đơn vị xây dựng chính sách triển khai, giám sát, theo dõi và báo cáo cao nhất là an toàn - sức khỏe - an ninh (đạt 90%). Chủ đề phát triển bền vững có tỷ lệ các đơn vị xây dựng chính sách triển khai, giám sát, theo dõi và báo cáo thấp nhất là năng lượng và biến đổi khí hậu (đạt 62%). Các nội dung chưa đáp ứng và hạn chế chính - xác định khi so sánh với tiêu chuẩn quốc tế (GRI) được trình bày ở Bảng 2.



Hình 1. Tỷ lệ chủ đề phát triển bền vững được thực hiện tại từng đơn vị.



Hình 2. Tỷ lệ đơn vị thực hiện từng chủ đề phát triển bền vững.

Kết quả đánh giá hiện trạng thực hành phát triển bền vững tại các đơn vị cho thấy việc triển khai còn mang tính phân tán, thiếu tính hệ thống và chưa toàn diện. Đồng thời, nghiên cứu cũng cho thấy thách thức chính là chưa có chiến lược tổng thể và hệ thống quản trị phát triển bền vững thống nhất, các nguồn lực chưa được tận dụng tối đa do cách tiếp cận phát triển bền vững còn phân tán.

3. Nguyên tắc và cấu trúc xây dựng bộ chỉ số phát triển bền vững cho PETROVIETNAM

Để hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược (như net-zero, Fortune Global 500 và chuyển dịch năng lượng), PETROVIETNAM cần tập trung xây dựng bộ chỉ số phát triển bền vững dựa trên các chuẩn mực quốc tế, mang tính định lượng và tập trung vào kết quả đầu ra. Bộ chỉ số này không chỉ hỗ trợ nâng cao chất lượng quản trị và ra quyết định chính xác mà còn tạo cơ sở định chuẩn (benchmarking) toàn cầu, giúp PETROVIETNAM nâng cao vị thế quốc tế và tiếp cận nguồn vốn đầu tư xanh.

Bộ chỉ số được xây dựng trên 3 trụ cột kinh tế - xã hội - môi trường, trong đó quản trị là nguyên tắc bao trùm, đảm bảo minh bạch và trách nhiệm, phù hợp chiến lược phát triển/phát triển bền vững của PETROVIETNAM, pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế; đồng thời cân bằng giữa tính thống nhất toàn Tập đoàn và sự linh hoạt cho từng đơn vị, tránh báo cáo hình thức và giảm gánh nặng tổng hợp dữ liệu.

Bảng 2. Các nội dung chưa đáp ứng chính trong thực hành phát triển bền vững tại PETROVIETNAM/đơn vị

Nhóm chủ đề	Nội dung chưa đáp ứng/hạn chế chính	Hiện trạng thực hiện
Kinh tế - Tài chính	Đo lường tác động kinh tế lan tỏa và quản trị chi phí phát triển bền vững	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ tập trung vào số liệu tài chính nội bộ. - Chưa đánh giá tác động kinh tế gián tiếp (tạo thu nhập, đầu tư hạ tầng, chi tiêu cho nhà cung cấp địa phương). - Theo dõi chi phí OPEX/CAPEX cho phát triển bền vững còn phân tán theo từng hoạt động, phòng ban, chưa được tổng hợp và quản lý theo khung quản trị thống nhất. - Đánh giá hiệu quả kinh tế từ các giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu còn thấp và nhỏ lẻ.
Năng lượng và biến đổi khí hậu	Kiểm soát phát thải toàn diện và quản trị rủi ro khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa thực hiện tính toán và báo cáo phát thải gián tiếp Phạm vi 3. - Kiểm kê khí methane mới tập trung nguồn đốt nhiên liệu và đuốc đốt, trong khi các nguồn phát thải đặc thù như xả khí (venting) hay rò rỉ (leaking) vẫn chưa được kiểm soát. - Thiếu chỉ số định hướng: Chưa xác định cường độ phát thải và vết carbon trên từng sản phẩm. - Chưa có cơ chế đánh giá hiệu quả cho nhân sự quản lý rủi ro biến đổi khí hậu.
Môi trường	Chiều sâu trong bảo tồn hệ sinh thái và kinh tế tuần hoàn	<ul style="list-style-type: none"> - Quản trị đa dạng sinh học: Chỉ dừng ở mức tích hợp sơ lược trong báo cáo đánh giá tác động môi trường giai đoạn đầu, thiếu đánh giá chuyên sâu trong suốt chuỗi cung ứng. - Thu dọn và phục hồi: Các công trình trên bờ thiếu kế hoạch chi tiết cho giai đoạn ngừng hoạt động. - Kinh tế tuần hoàn: Chưa có chính sách thực hiện rõ ràng. - Sàng lọc nhà cung cấp: Thiếu bộ tiêu chí kỹ thuật và quy trình đánh giá tác động thực tế.
An toàn - Sức khỏe - An ninh	Chính sách an ninh gắn liền với quyền con người	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có chính sách rõ ràng về nhân quyền, thiếu chương trình đào tạo nhân quyền chuyên biệt cho đội ngũ nhân viên an ninh.
Lao động và xã hội	Tính thực chất trong quản trị xã hội và bình đẳng giới	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ lãnh đạo nữ còn thấp. - Việc đánh giá tác động xã hội nhà cung cấp mang tính hình thức qua hợp đồng, thiếu tiêu chí đánh giá.
Quản trị và đạo đức kinh doanh	Hệ thống giám sát bị bỏ hẹp trong mảng an toàn, sức khỏe, môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống chỉ số: Cam kết mang tính định tính, thiếu mục tiêu cụ thể và hệ thống chỉ số đo lường hiệu quả (KPIs cho phát triển bền vững). - Việc phân công trách nhiệm của ban lãnh đạo đối với các hoạt động phát triển bền vững còn thiếu tính liên kết, chưa mang tính bao quát và hệ thống, chưa có KPI liên kết phát triển bền vững. - Công tác giám sát hiện nay chủ yếu tập trung vào mảng an toàn, sức khỏe, môi trường, chưa xây dựng được mục tiêu chiến lược và hệ thống giám sát bao trùm toàn bộ các khía cạnh của phát triển bền vững. - Giám sát chống tham nhũng còn thụ động; chưa công khai quan hệ tài chính với chính phủ.

3.1. Nguyên tắc xây dựng bộ chỉ số phát triển bền vững

Việc xây dựng bộ chỉ số phát triển bền vững cần tuân thủ các nguyên tắc cốt lõi sau đây:

- Phù hợp với thông lệ quốc tế và đặc thù ngành: Bộ chỉ số phải được xây dựng dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế uy tín. Trong đó, lựa chọn GRI làm tiêu chuẩn tham khảo chính do tính phổ biến và toàn diện, đồng thời sử dụng hướng dẫn của IPECA-API-IOGP làm tài liệu bổ sung để đảm bảo bao quát đầy đủ các vấn đề đặc thù của ngành dầu khí.

- Gắn kết với định hướng/chiến lược phát triển của PETROVIETNAM: Các chỉ số phải phản ánh và đo lường được mức độ thực hiện các mục tiêu chiến lược của PETROVIETNAM trong từng lĩnh vực hoạt động.

- Dựa trên kết quả đánh giá tính trọng yếu kép: bộ chỉ số tập

trung đo lường các vấn đề mà nội bộ doanh nghiệp và các bên liên quan quan trọng cho là trọng yếu (trọng yếu về tác động và trọng yếu về tài chính).

- Đảm bảo tính khả thi và phù hợp với nguồn lực: Cần cân đối giữa yêu cầu của tiêu chuẩn quốc tế, mức độ ưu tiên của các vấn đề trọng yếu và mức độ sẵn sàng về nguồn lực (nhân sự, công nghệ, hệ thống dữ liệu) của PETROVIETNAM và các đơn vị. Lộ trình áp dụng cần có sự phân kỳ hợp lý, ưu tiên các chỉ số quan trọng và dữ liệu sẵn có.

- Tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam: Bộ chỉ số bao quát và đáp ứng tất cả các yêu cầu bắt buộc theo quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam về môi trường, lao động, quản trị và công bố thông tin của doanh nghiệp.

- Đảm bảo tính so sánh, chuẩn hóa và kiểm chứng được: Mỗi chỉ số trong bộ chỉ số phải có định nghĩa, phương pháp luận

tính toán rõ ràng và thống nhất để đảm bảo dữ liệu thu thập được có thể so sánh giữa các đơn vị, giữa các kỳ báo cáo và có thể được kiểm chứng bởi một bên thứ 3 độc lập.

3.2. Cấu trúc của bộ chỉ số phát triển bền vững

Dựa vào quy định các nguyên tắc trên và tham chiếu thông lệ ngành, cấu trúc bộ chỉ số phát triển bền vững của PETROVIETNAM được đề xuất bao gồm 6 nhóm chủ đề chính, phản ánh toàn diện các khía cạnh của phát triển bền vững (Bảng 3).

Dựa trên mức độ trọng yếu của chủ đề, hiện trạng nguồn lực thực hiện, mục tiêu chiến lược của PETROVIETNAM và các đơn vị, các chỉ số phát triển bền vững chính có thể được lựa chọn để theo dõi thực hiện và báo cáo nội bộ/bên ngoài theo từng giai đoạn phát triển. Trong giai đoạn đầu, cần ưu tiên thực hiện các chủ đề/chỉ số được pháp luật quy định để tránh rủi ro pháp lý, cũng như tận dụng nguồn dữ liệu cơ bản đã có sẵn hoặc dễ thu thập. Đối với các chỉ số mở rộng (trên luật), mức độ ưu tiên cần được xác định dựa trên chủ đề trọng yếu kép đã nhận diện, cũng như kết hợp đánh giá tính khả thi, sự sẵn sàng của nguồn lực hiện hữu và tương lai của doanh nghiệp. Quá trình triển khai thực hiện, theo dõi bộ chỉ số cần được định kỳ rà soát, xem xét và cập nhật thường xuyên để phản ánh những thay đổi trong chiến lược, bối cảnh hoạt động và yêu cầu của các bên liên quan.

Bộ chỉ số phát triển bền vững của PETROVIETNAM được đề xuất xây dựng theo hướng định lượng kết quả đầu ra, lựa chọn theo tiêu chuẩn/hướng dẫn uy tín, phổ biến quốc tế và trong nước (GRI, IPECA-API-IOPG, CSI). Do đó, khi triển khai trên bộ chỉ số trên phạm vi toàn Tập đoàn, các cơ hội và thách thức được xác định như sau:

- Cơ hội:
 - + Tính đặc thù ngành và bám sát định hướng/chiến lược phát triển/chiến lược phát triển bền vững: Bộ chỉ số mang tính chất chuyên ngành và kỹ thuật, tập trung vào việc định lượng kết quả đầu ra, quản lý tác động đến môi trường và cộng đồng tại nơi có dự án; phương pháp tính toán, đo lường thống nhất cho từng chỉ số trong phạm vi toàn Tập đoàn và tương thích với yêu cầu của tiêu chuẩn quốc tế, tạo cơ sở để so sánh, đánh giá, so sánh ngành, tiến tới đánh giá đảm bảo độc lập báo cáo phát triển bền vững và tham gia đánh giá xếp hạng phát triển bền vững/ESG trong tương lai.
 - + Chuẩn hóa quản trị trên toàn hệ thống: Tạo ra một "ngôn ngữ chung" cho toàn bộ các đơn vị từ thượng nguồn, trung nguồn đến hạ nguồn. Thay vì theo dõi, báo cáo riêng lẻ, PETROVIETNAM

có thể theo dõi, so sánh và đánh giá hiệu quả phát triển bền vững của từng lĩnh vực/đơn vị, hướng tới điều chỉnh theo mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

- + Tận dụng nền tảng công nghệ và nhân sự sẵn có: PETROVIETNAM có lợi thế lớn về nhân lực chất lượng cao, làm chủ công nghệ và đang đẩy mạnh chuyển đổi số (AI, big data, ERP). Việc tích hợp bộ chỉ số vào hệ thống quản trị ERP hiện có sẽ giúp tự động hóa khâu thu thập dữ liệu, giảm thiểu sai sót thủ công.

- + Nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút vốn đầu tư: Việc áp dụng bộ chỉ số tương thích với các khung quốc tế giúp PETROVIETNAM minh bạch hóa thông tin, tạo điều kiện để PETROVIETNAM tiếp cận các nguồn tài chính xanh, các tổ chức tín dụng quốc tế và đối tác nước ngoài vốn đang đặt tiêu chí ESG lên hàng đầu.

- + Chủ động ứng phó rào cản thương mại: Giúp các đơn vị thành viên sẵn sàng dữ liệu để đáp ứng các yêu cầu về cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) hay các quy định khắt khe của đối tác quốc tế.

- + Tối ưu hóa nguồn lực: Thông qua việc theo dõi toàn diện các chỉ số về các chủ đề trọng yếu của toàn Tập đoàn đã được xác định, PETROVIETNAM có thể xác định các tác động tài chính và phi tài chính trong ngắn, trung và dài hạn, từ đó tạo cơ sở để ra quyết định, điều chỉnh chính sách, hướng tới thực hiện hiệu quả các hoạt động phát triển bền vững đặt ra.

- Thách thức:

- + Tính đa dạng và phức tạp: PETROVIETNAM hoạt động đa ngành, một bộ chỉ số chung có thể quá rộng đối với các đơn vị dịch vụ nhưng lại chưa đủ sâu với các đơn vị sản xuất lớn có tác động môi trường cao.

- + Áp lực về nguồn lực và chi phí ban đầu khi triển khai bộ chỉ số phát triển bền vững:

Chi phí hệ thống: Đầu tư cho hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm quản trị dữ liệu phát triển bền vững chuyên dụng.

Chi phí nhân sự: Cần đội ngũ chuyên trách hoặc đào tạo lại nhân sự hiện hữu để hiểu sâu về các tiêu chuẩn phát triển bền vững, cách thu thập dữ liệu, tính toán, đánh giá kết quả chỉ số.

Chi phí triển khai các dự án để cải thiện kết quả chỉ số như các dự án giảm phát thải khí nhà kính, LDAR, tiết kiệm năng lượng, dự án cộng đồng...

- + Khó khăn trong việc thu thập và chuẩn hóa dữ liệu: Dữ liệu phát triển bền vững thường phân tán ở nhiều phòng ban (HSE, kế

Bảng 3. Cấu trúc đề xuất của bộ chỉ số phát triển bền vững của PETROVIETNAM

Nhóm chủ đề chính	Chủ đề thành phần	Nhóm chủ đề chính	Chủ đề thành phần
Kinh tế, tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động sản xuất kinh doanh nội bộ - Mạng lưới chuỗi cung ứng - Mạng lưới nhà phân phối, khách hàng - Các mối quan hệ kinh doanh khác - Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân phối - Hiệu quả tài chính và bền vững 	Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Khí thải - Nước và nước thải - Chất thải rắn - Tính toàn vẹn tài sản và quản lý sự cố nghiêm trọng - Đa dạng sinh học - Thu dọn và phục hồi
Quản trị và đạo đức kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Quản trị - Hành vi hạn chế cạnh tranh - Phòng chống tham nhũng - Thanh toán cho Chính phủ - Chính sách công 	An toàn, sức khỏe và an ninh	<ul style="list-style-type: none"> - An toàn và sức khỏe lao động - An toàn công nghệ - An toàn giao thông - Xung đột và an ninh - Quản lý trách nhiệm sản phẩm
Năng lượng và biến đổi khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Năng lượng - Phát thải khí nhà kính (Phạm vi 1, 2, 3) - Thích ứng với biến đổi khí hậu, khả năng phục hồi và chuyển đổi 	Lao động và xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Chính sách lao động - Chống phân biệt đối xử và cơ hội bình đẳng - Tự do hiệp hội và thương lượng tập thể - Tác động kinh tế địa phương - Cộng đồng địa phương - Đất đai và quyền sở hữu tài nguyên - Quyền của người dân tộc thiểu số

toán, nhân sự, vận hành,...). Việc đảm bảo tính chính xác, nhất quán và kịp thời của dữ liệu từ cấp cơ sở lên đến Tập đoàn là một thách thức lớn, đặc biệt là các chỉ số định lượng về phát thải gián tiếp hoặc chuỗi cung ứng.

+ **Gánh nặng hành chính:** Với số lượng lớn chỉ số bao quát các chủ đề, các đơn vị thành viên có thể cảm thấy bị áp lực bởi khối lượng báo cáo tăng thêm bên cạnh các báo cáo sản xuất kinh doanh truyền thống.

+ **Rủi ro về tính trọng yếu:** Việc xác định chỉ số nào là "trọng yếu" đối với từng đơn vị có thể mang tính chủ quan. Nếu không xác định đúng, Tập đoàn sẽ lãng phí nguồn lực vào những chỉ số không phản ánh đúng tác động thực tế của doanh nghiệp. Ngoài ra, tính trọng yếu của chủ đề có thể thay đổi theo từng giai đoạn nên cần theo dõi và cập nhật thường xuyên.

3.3. Khuyến nghị phương thức triển khai bộ chỉ số phát triển bền vững

- **Xác định trọng yếu kép:** Áp dụng nguyên tắc của ESRS để tập trung vào những vấn đề thực sự ảnh hưởng đến tài chính doanh nghiệp và tác động thực sự đến môi trường/xã hội của PETROVIETNAM.

- **Phân loại mức độ quan trọng, ưu tiên của chỉ số:** dựa trên kết quả đánh giá tính trọng yếu kép, phân tách bộ chỉ số phát triển bền vững thành nhóm các chỉ số chính (bắt buộc thực hiện, theo

đôi, báo cáo trên toàn Tập đoàn) và nhóm các chỉ số mở rộng (đơn vị được khuyến khích lựa chọn thực hiện tùy theo đặc thù lĩnh vực, đơn vị, nguồn lực triển khai, mức độ trưởng thành về phát triển bền vững của đơn vị).

- **Lộ trình phân kỳ:** Ưu tiên triển khai các chỉ số chính, chỉ số tuân thủ theo luật Việt Nam trước, sau đó mới đến các chỉ số mở rộng, nâng cao theo chuẩn quốc tế.

- **Tích hợp ERP:** Xây dựng và tích hợp module phát triển bền vững vào hệ thống quản trị nguồn nhân lực và tài chính chung để giảm tải việc nhập liệu thủ công, tránh sai sót và gây quá tải cho nhân sự thực hiện.

4. Kết luận và kiến nghị

Kết quả nghiên cứu cho thấy, dù có những nỗ lực ban đầu, thực hành phát triển bền vững tại PETROVIETNAM và các đơn vị còn phân tán và thiếu đồng bộ, đặc biệt ở các chủ đề trọng yếu như năng lượng và biến đổi khí hậu, khi đối chiếu với chuẩn mực quốc tế. Việc thiếu một bộ chỉ số phát triển bền vững thống nhất, đặc thù là rào cản lớn trong đo lường và cải thiện hiệu quả hoạt động.

Trên cơ sở phân tích, so sánh các tiêu chuẩn phát triển bền vững/ESG phổ biến trong ngành dầu khí, năng lượng toàn cầu và kết hợp dữ liệu khảo sát thực tế tại 10 đơn vị thuộc 5 lĩnh vực của PETROVIETNAM, nghiên cứu đã xác định rõ những thách thức khi áp dụng các tiêu chuẩn này và đề xuất bộ chỉ số phát triển bền

vững gồm các chỉ số định lượng hướng tới kết quả đầu ra với 6 nhóm chủ đề chính (Kinh tế - Tài chính; Quản trị và đạo đức kinh doanh; Năng lượng và biến đổi khí hậu; Môi trường; An toàn - Sức khỏe - An ninh; Lao động và xã hội), dựa trên nền tảng GRI và hướng dẫn của IPECA-API-IOGP, có tham chiếu các chuẩn mực quốc tế và bối cảnh Việt Nam. Đây là điểm mới, đóng góp cả về lý luận lẫn thực tiễn, giúp PETROVIETNAM giải quyết những tồn tại hiện hữu, tích hợp các nguyên tắc và mục tiêu phát triển bền vững vào chiến lược phát triển và hoạt động cốt lõi của toàn Tập đoàn.

Việc áp dụng bộ chỉ số này sẽ giúp PETROVIETNAM đo lường, quản lý hiệu quả hoạt động phát triển bền vững, tăng cường minh bạch, đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan và hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững; đồng thời là nền tảng để chuẩn hóa số liệu trước khi công bố thông tin, hướng tới đánh giá đảm bảo độc lập của bên thứ ba và tham gia các chương trình đánh giá, xếp hạng ESG, từ đó gia tăng vị thế cạnh tranh, giá trị thương hiệu và sức hút với nhà đầu tư trong nước và quốc tế.

Tuy nhiên, việc xây dựng và triển khai bộ chỉ số này sẽ đối mặt với một số thách thức nhất định: xây dựng hệ thống thu thập dữ liệu đồng bộ, chính xác trên toàn Tập đoàn; nâng cao năng lực chuyên môn về phát triển bền vững của đội ngũ nhân sự; đảm bảo cam kết từ cấp lãnh đạo cao nhất đến từng đơn vị thành viên; và rà soát và cập nhật định kỳ để phù hợp với sự thay đổi của tiêu chuẩn quốc tế, pháp luật và chiến lược phát triển của PETROVIETNAM theo từng giai đoạn.

Nghiên cứu này có một số hạn chế: khảo sát tại 10 đơn vị thuộc 5 lĩnh vực có thể chưa phản ánh đầy đủ toàn bộ sự đa dạng trong hoạt động của PETROVIETNAM; các chủ đề có khả năng là trọng yếu được đưa ra dựa trên tiêu chuẩn phát triển bền vững và thực trạng ngành dầu khí, năng lượng thế giới, chưa có đánh giá chi tiết về các chủ đề trọng yếu của toàn Tập đoàn/lĩnh vực. Dù vậy, các đề xuất, khuyến nghị trong việc xây dựng, triển khai chính sách, hoạt động phát triển bền vững của nghiên cứu vẫn mang ý nghĩa nhất định, không chỉ cung cấp một công cụ quản trị, quản lý hiệu quả cho PETROVIETNAM mà còn là một tham khảo hữu ích cho các doanh nghiệp nhà nước khác, đặc biệt trong lĩnh vực dầu khí, năng lượng.

Để đảm bảo xây dựng, triển khai thành công bộ chỉ số phát triển bền vững, hướng tới hoàn thiện, thực hành tốt các hoạt động hướng tới phát triển bền vững, nhóm tác giả kiến nghị:

- Hoàn thiện và phê duyệt khung pháp lý nội bộ: tham vấn sâu với các bên liên quan để cụ thể hóa các chỉ số chính (bắt buộc) và chỉ số mở rộng (tự nguyện) phù hợp với đặc thù từng lĩnh vực (thượng nguồn, trung nguồn, hạ nguồn và dịch vụ); ban hành chiến lược phát triển bền vững tổng thể để làm cơ sở định hướng

cho việc triển khai mục tiêu và chỉ số phát triển bền vững, giúp việc áp dụng bộ chỉ số không chỉ là báo cáo tuân thủ mà là công cụ thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn.

- Chuẩn hóa quy trình và năng lực dữ liệu: ban hành sổ tay hướng dẫn chi tiết phương pháp tính toán, nguồn dữ liệu và tần suất thu thập cho từng chỉ số; đánh giá mức độ sẵn sàng hạ tầng số của PETROVIETNAM và các đơn vị thành viên để tiến tới số hóa quản trị dữ liệu phát triển bền vững, hạn chế nhập liệu thủ công.

- Nâng cao năng lực và nhận thức hệ thống: đào tạo cho cán bộ đầu mối tại các đơn vị thành viên về các tiêu chuẩn phát triển bền vững quốc tế, giúp cán bộ hiểu rõ ý nghĩa của các chỉ số để xuất; hỗ trợ từng đơn vị xác định các vấn đề trọng yếu riêng phù hợp với mô hình kinh doanh đặc thù.

- Thí điểm và hiệu chỉnh: Triển khai thí điểm tại các đơn vị thuộc các lĩnh vực cốt lõi (nhóm đóng góp doanh thu cao) để đánh giá khó khăn thực tế và hiệu chỉnh bộ chỉ số trước khi nhân rộng; ở cấp độ cơ sở, đơn vị có thể lựa chọn và triển khai thêm các chỉ số dựa trên đầu vào để chủ động nhận diện sớm các xu hướng, rủi ro hoặc cơ hội cải thiện để điều chỉnh kịp thời trước khi các kết quả tiêu cực xảy ra.

Tài liệu tham khảo

- [1] World Commission on Environment and Development, *Our common future (Brundtland report)*. Oxford University Press, 1987.
- [2] United Nations, "Rio declaration on environment and development", *United Nations Conference on Environment and Development*, New York, 2 March - 3 April 1992.
- [3] United Nations, "Agenda 21", *United Nations Conference on Environment & Development*, Rio de Janeiro, Brazil, 1992.
- [4] United Nations, "Johannesburg declaration on sustainable development", *World Summit on Sustainable Development, Johannesburg, South Africa*, 26 August to 4 September 2002.
- [5] United Nations, "Transforming our world: The 2030 agenda for sustainable development". [Online]. Available: <https://sdgs.un.org/2030agenda>.
- [6] IFC, IPECA, and UNDP, "Mapping the oil and gas industry to the sustainable development goals: An atlas", 14/8/2017. <https://www.undp.org/publications/mapping-oil-and-gas-industry-sdgs-atlas>.
- [7] OECD, "Behind ESG ratings: Unpacking sustainability

metrics". [Online]. Available: https://www.oecd.org/content/dam/oecd/en/publications/reports/2025/02/behind-esg-ratings_4591b8bb/3f055f0c-en.pdf.

[8] Global Sustainability Standards Board, *Consolidated set of the GRI standards*, 2024.

[9] GRI, "Briefing for ITCG - GRI sustainability taxonomy". [Online]. Available: <https://www.ifrs.org/content/dam/ifrs/meetings/2024/july/itcg/ap6-gri-briefing-digital-taxonomy.pdf>.

[10] SASB, *Sustainability accounting standard*, 2023.

[11] IFRS, "International sustainability standards board". [Online]. Available: <https://www.ifrs.org/groups/international-sustainability-standards-board/>.

[12] ISSB, *IFRS S2 - Industry-based Guidance on implementing*, 2023.

[13] Commission Delegated Regulation (EU), "European sustainability reporting standards (ESRS)", *Official Journal of the European Union*, 2023.

[14] IOGP-IEPCA-API, *Sustainability reporting guidance for the oil and gas industry*, 2023.

[15] VCCI và VBCSD, *Bộ chỉ số doanh nghiệp bền vững 2025*, 2025.

[16] HoSE, *VNSI - Bảng đánh giá phát triển bền vững 2024*, 2024.

DEVELOPING A SUSTAINABILITY INDICATOR FRAMEWORK FOR THE VIETNAM NATIONAL INDUSTRY - ENERGY GROUP

Ngo Thi Minh Thu, Dinh Thi Nguyen Minh, Doan Dang Phi Cong, Hoang Thai Loc, Nguyen Dang Khoa

Vietnam Petroleum Institute (VPI), Ho Chi Minh, 71320, Vietnam

KEY WORDS

Sustainable development, sustainable development indicators, SD, ESG, GRI, SASB, ISSB, ESRS, CSI, VNSI.

ABSTRACT

Amid the increasingly widespread adoption of global sustainability/ESG standards, particularly the ISSB standards, which have become mandatory in more than 21 countries (accounting for roughly 60% of global GDP), the development of a sustainable measurement system has become an urgent requirement for national energy corporations. This study assesses the current state of sustainable development practices at member units of the Vietnam National Industry - Energy Group (PETROVIETNAM), based on an analysis of widely recognized international frameworks (such as GRI, SASB, IFRS, and ESRS) and domestic indicator frameworks (including CSI, VNSI), combined with a survey conducted across 10 member units.

On this basis, the study proposes a framework of sustainable development indicators for PETROVIETNAM comprising six main thematic groups: (i) Economic and Financial Performance; (ii) Governance and Business Ethics; (iii) Energy and Climate Change; (iv) Environment; (v) Health, Safety and Security; and (vi) Labor and Society. The proposed indicator framework is designed to be quantitative and outcome-based, aiming to standardize the monitoring, measurement, and evaluation of policy effectiveness, and to provide a scientific and practical basis for PETROVIETNAM to improve its sustainable development governance system and enhance its competitiveness.

Corresponding author: Email: thuntm.cpse@vpi.pvn.vn

Received: 24/12/2025; Revised: 24/12/2025 - 9/2/2026; Accepted date: 9/2/2026

This is an Open Access article under the CC BY-NC-ND license (<https://creativecommons.org/licenses/by/4.0/>)